

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày : 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc;

Bà Nguyễn Thị Tơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 12/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 24/02/2023 đối với bị cáo:

THẠCH T (Tên gọi khác: G), sinh năm: 1993 tại Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Thạch R, sinh năm: 1955 (đã chết) và bà Thạch Thị N, sinh năm: 1962;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ là Trần Thị N1, sinh năm: 1989; có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm: 2013.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trương Thành Đ, sinh năm: 1983, là chồng của bị hại; địa chỉ: Ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

2/ Bà Trần Thị T1, là mẹ ruột của bị hại; địa chỉ: Xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà T1 ủy quyền cho ông Trương Thành Đ tham gia tố tụng;

3/ Cháu Trương Nguyễn Như N2, sinh năm: 2017; Cháu Trương Nguyễn Phú Q, sinh năm: 2018, là con ruột của bị hại. Người đại diện hợp pháp của cháu N2, cháu Q là ông Trương Thành Đ, địa chỉ: Ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979; địa chỉ: Khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

2/ Ông Trần Hữu K, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch T, sinh năm 1993 (trú tại Ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), có giấy phép lái xe ô tô hạng C, là tài xế lái xe thuê cho Trần Hữu K, sinh năm 1983 (trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 72C - 084.46, tải trọng 10,47 tấn).

Khoảng 13 giờ ngày 12/3/2022, Thạch T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 72C - 084.46 chở vật liệu sắt xây dựng chạy từ huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi giao cho khách hàng ở địa bàn huyện H, cùng đi với T2 còn có phụ xe Mai Văn T3, sinh năm 1986 (trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 52 + 700m đường Quốc lộ 55 gần cầu N thuộc thôn H, xã T, huyện H, T điều khiển xe ô tô biển số 72C - 084.46 chạy với tốc độ khoảng 10km/h (theo lời T2 khai), lúc này, ở phần đường bên trái có 01 xe ô tô tải không rõ biển số đang chạy từ hướng ngược chiều đến và ở phần đường T lưu thông có xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; trú tại ấp E, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai điều khiển chở chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; trú tại khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang chạy cùng chiều liền kề phía trước. Khi xe ô tô tải không rõ biển số nêu trên chạy đến gần xe T thì T2 cũng đang điều khiển xe chạy qua cầu N, do đường hẹp nên T2 đánh tay lái điều khiển xe ô tô 72C - 084.46 tông vào đuôi xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 do chị T điều khiển đang chạy liền kề cùng chiều phía trước gây ra tai nạn. Hậu quả, chị T bị tử vong tại chỗ, chị L bị thương được người dân đưa đi cấp cứu chữa trị (Bút lục số: 21-23, 57-67, 75-79, 108-114).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 77/2022/TT ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T là : Chết tức thì do chấn thương sọ não nặng (Bút lục số: 36):

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 551/2022/TgT ngày 10/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, thương tích của Nguyễn Thị L như sau (Bút lục số: 38):

- Vết thương - chấn thương mu - cổ chân phải, gãy kín xương mắt cá trong chân phải đã được điều trị, hiện hạn chế cử động gấp, duỗi, xoay cổ chân phải; để lại sẹo lành kích thước (21,5 x 3,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 3%.

- Chấn thương đùi trái, gãy kín máu chuyển lớn xương đùi trái đã được điều trị, hiện can xương ổn định, đùi trái cử động gấp, duỗi, xoay trong, xoay ngoài, trước, sau bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

- Các chấn thương có chiều hướng lực tác động theo T thể cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H vào lúc 19 giờ ngày 12/3/2022 thì đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa phẳng, có vạch kẻ tim đường liền nét phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Chiều rộng toàn bộ mặt đường bê tông nhựa là 9m, phần đường bên phải theo hướng thị xã L đi thành phố V rộng 4,5m, ở mép lề đường bên phải theo hướng thành phố V đi thị xã L có Bane bảo vệ hành lang đường bộ. Toàn bộ dấu vết hiện trường được đo vào mép lề đường nhựa bên phải theo hướng thành phố V đi thị xã L, thể hiện như sau (Bút lục số 21-22):

- Vết được đánh số (1) tại hiện trường là 02 vết xước trên Bane bảo vệ hành lang đường bộ có kích thước (16 x 1)cm và (14 x 1)cm. Đầu vết hướng Vũng Tàu, cuối vết hướng L.

- Vết được đánh số (2) tại hiện trường là vùng mảnh vỡ, có kích thước (1,7 x 2,2)m. Từ tâm vết số (2) đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 1,1m. Từ tâm vết số (2) đo đến trục bánh sau của xe mô tô biển số 60G - 298.02 được 1,4m. Từ tâm vết số (2) đo đến vết số (1) được 2,6m.

- Vết được đánh dấu số (3) tại hiện trường là xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 nằm ngã nghiêng sang phải. Từ trục bánh sau của xe mô tô 60G1 - 298.02 đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 30cm. Từ trục bánh trước của xe mô tô 60G1 - 298.02 đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 30cm.

- Vết được đánh dấu số (4) tại hiện trường là tử thi nạn nhân, nằm nghiêng sang trái, đầu tử thi hướng ra tim đường, chân tử thi hướng vào lề đường bên phải. Từ đỉnh đầu tử thi đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 2,1m. Từ gót chân trái tử thi đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 40cm. Từ đỉnh đầu tử thi đo đến trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển số 72C - 084.46 được 19,5m. Từ đỉnh đầu tử thi đo đến trục bánh trước của xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 được 2,1m.

- Vết được đánh dấu số (5) tại hiện trường là xe ô tô tải biển số 72C -

084.46; đầu xe hướng L, đuôi xe hướng Vũng Tàu. Từ trục bánh sau cùng bên phải của xe ô tô đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 1m. Từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô đo đến mép lề đường nhựa bên phải được 1m.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, các dấu vết thể hiện sự va chạm giữa xe ô tô biển số 72C - 084.46 và xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 như sau :

Đối với xe ô tô biển số 72C - 084.46:

Cảng trước bên phải góc ngoài phần dưới trầy xước tróc sơn kích thước (21 x 7)cm, móp đầy sâu vào 1cm, hướng trượt từ trước ra sau. Từ đầu vết đo xuống mặt đất được 82cm, từ cuối vết đo xuống mặt đất được 79cm. Từ tâm vết đo đến đầu trục bánh trước bên phải của xe ô tô 72C - 084.46 được 1,29m.

Cạnh ngoài bậc lên xuống Cabin bên phải có nhiều vết xước trượt không liên tục, kích thước (30 x 2)cm.

Hông lớp ngoài bánh trước bên phải có 02 vết xước và tét rách, đứt cao su không liên tục, kích thước (37 x 13)cm. (Bút lục số : 24-25)

Đối với xe mô tô biển số 60G1 - 298.02:

- Cụm đèn tín hiệu sau bị vỡ mặt kính ngoài; đèn tín hiệu phải và trái liền kề vỡ khung trong của đèn, cong từ trên xuống 5cm. Khung pat liền kề đèn phần bên trái trầy xước kim loại, tróc sơn, kích thước (5 x 1) cm, hướng trượt từ sau tới trước;

- Ốp nhựa hông bên trái tét rách rải rác nhiều vết không liên tục, kích thước (66 x 14)cm, chà xước, tróc sơn;

- Ốp nhựa hông bên phải phần sau vỡ, kích thước (38 x 22)cm;

- Tay nắm ba ga sau vỡ toàn bộ rời khỏi xe và các hư hỏng khác được thể hiện trong biên bản (Bút lục số: 26-27);

Theo bản Kết luận giám định số: 365/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của Phòng K1, Công an tỉnh B kết luận:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 72C - 084.46 và xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 nằm ở phần đường bên phải của đường Quốc lộ 55, theo hướng thành phố V đi thị xã L.

- Xe ô tô biển số 72C - 084.46 di chuyển trên đường Q theo hướng thành phố V đi thị xã L; xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 di chuyển cùng chiều phía trước.

- Chiều hướng va chạm của xe ô tô biển số 72C - 084.46 là từ trước ra sau, chiều hướng va chạm của xe mô tô biển số 60G1 - 298.02 là từ sau ra trước;

Vật chứng của vụ án gồm:

- Xe ô tô tải biển số 72C - 084.46 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và xe

mô tô biển số 60G1 - 298.02 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho các chủ sở hữu (Bút lục số: 46-53).

Về phần dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Thạch T bồi thường 70.000.000 đồng, Thạch T2 đã bồi thường xong. Chị L không yêu cầu gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Anh Trương Thành Đ (chồng chị Nguyễn Thị T, là người đại diện hợp pháp cho bị hại T) yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 470.000.000 đồng. Anh Trần Hữu K (chủ xe ô tô biển số 72C - 084.46) và Thạch T2 đã bồi thường cho anh Đ 180.000.000 đồng (trong đó, anh K bồi thường 130.000.000 đồng, Thạch T bồi thường 50.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 08/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Thạch T2 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch T2 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động chăm lo cho mẹ già, các con của bị cáo và đóng góp tiền để nuôi các con nhỏ của gia đình bị hại dù họ không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với số tiền bồi thường còn lại là 290 triệu đồng gia đình chị T không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Ông Trần Hữu K không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L vắng mặt. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bà L, bà L không có yêu cầu gì và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, việc vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/3/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 72C - 084.46 lưu thông trên đường Q hướng từ thành phố V đi thị xã L. Đến đoạn Km 52+700 thuộc thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận do không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, Thạch T2 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền kề phía trước và thiếu quan sát nên đã để xe ô tô biển kiểm soát số 72C - 084.46 do mình điều khiển tông vào xe mô tô biển kiểm soát 60G1 - 298.02 do Nguyễn Thị T điều khiển chở Nguyễn Thị L đang chạy cùng chiều. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Thạch T2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe hạng C nhưng do không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, cụ thể là đi không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả Nguyễn Thị T tử vong, Nguyễn Thị L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Hành vi với lỗi vô ý này của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng về an toàn giao thông là khách thể được Luật hình sự bảo vệ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nghĩ cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trật tự an toàn giao thông mà còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành nghiêm pháp luật, không có vi phạm gì; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, qua đó thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý nên không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Sau tai nạn, đại diện bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 470.000.000 đồng, bị cáo và ông Trần Hữu K đã bồi thường được 180.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 290.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với thiệt hại gây ra cho bà Nguyễn Thị L, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bà L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch T2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (17/3/2023).

Giao bị cáo Thạch T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Thạch T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng